

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

Kiến An, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (gọi tắt là A), trụ sở: Số D đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lưu Thị Hồng T (theo Giấy uỷ quyền số 1766/UQ.CNTL.24 ngày 10/6/2014).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng N; nơi cư trú: Tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Đến ngày 30/8/2024, buộc bà Nguyễn Hồng N trả hết cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 08/8/2024 là 2.075.420.731 (Hai tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn bảy trăm ba mươi một) đồng, trong đó gồm: nợ gốc 1.718.382.775 đồng, lãi trong hạn 60.924.658 đồng, lãi quá hạn 291.626.274 đồng, phạt chậm trả lãi 4.487.024 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số TNG.CN.1642.230721 ngày 26/07/2021; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 23/11/2021 và ngày 28/7/2021.

b. Kể từ ngày 09/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Hồng N còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa

án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

c. Trường hợp bà Nguyễn Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm như sau:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với diện tích 645,0 m² đất (mức giới 1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-1 của sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 23/7/2024) tại thửa đất số 73, tờ bản đồ số 169-B-I, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Hồng N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 078129, số vào sổ CH0565/AL do UBND huyện A cấp ngày 07/02/2018 cho ông Nguyễn Văn V và vợ là bà Hoàng Thị N1. Cập nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hồng N ngày 19/7/2021; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TNG.BĐCN.151.230721; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNG.BĐCN.151.230721 ngày 01/12/2021; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện A ngày 26/7/2021.

(Có sơ đồ hiện trạng kèm theo)

d. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Hồng N phải hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Á toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân Hàng TMCP Á đã tạm ứng là 10.000.000 đồng.

e. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng N phải đóng toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 36.754.000 đồng.

Trả lại cho Ngân Hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí là 34.600.000đ (ba mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004823 ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Nga